

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 05/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Huy Bân
2. Bà Nghiêm Thị Hiền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Mai Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam **Công an tỉnh B** tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 11/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 22/03/2024 đối với các bị cáo:

1. **Tòng Văn T**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: Bản Có, **xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Tòng Văn T1**, sinh năm 1968 và bà **Cà Thị Đ**, sinh năm 1970; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là **Lường Thị N**, sinh năm 1997; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 06/6/2022, **T** bị **Công an huyện A**, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt hành chính số 221, hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Thoan chưa nộp tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** (có mặt).

2. **Đào Đình M**, sinh năm 1999; Nơi đăng ký HKTT: **Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đào Văn T2**, sinh năm 1972 và con bà **Bùi Thị N1**, sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** (có mặt).

3. **Lò Văn T3**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: **Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lò Văn C**, sinh năm 1963 và con bà **Lò Thị P**, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là **Quàng Thị S**, sinh năm 1987; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

1. Cán bộ Tin học Tòa án nhân **huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**.
2. Cán bộ **Công an huyện Y**, tỉnh Bắc Ninh.

(Đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 16/12/2023, tại cửa phòng trọ ở **thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh** của **Đào Đình M**, sinh năm 1999, HKTT: **Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình**, **Công an huyện Y**, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với **Công an xã Đ, huyện Y** bắt quả tang **Tòng Văn T** đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho **M**. **M** khai tiền mua ma túy là của **Lò Văn T3**.

Vật chứng thu giữ:

- Tại lòng bàn tay phải của **Đào Đình M**: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng ẩm màu trắng nâu. **M** khai là ma túy **H** vừa mua được của **T**.

- Của **Tòng Văn T**:

+ Tại túi quần phía sau bên phải đang mặc :01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (**T** khai là tiền vừa bán ma túy cho **M** mà có).

+ Tại túi quần phía trước bên trái đang mặc: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.

+ Tại túi áo bên trái đang mặc: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng, **T** khai là ma túy ngựa (Methamphetamine).

Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở **Công an huyện Y** để giải quyết.

Cùng ngày 16/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Y**, tỉnh Bắc Ninh ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Lò Văn T3** và **Đào Đình M** tại **thôn B, xã Đ, huyện Y**. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến tội phạm.

Cùng ngày 16/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** ra Quyết định trưng cầu giám định số 347 trưng cầu **Phòng K Công an tỉnh B** để giám định chất ma

túy đối với chất bột dạng ẩm màu trắng nâu, chất bột màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đã thu giữ niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M, M2, M3.

Tại bản kết luận giám định số 51/KL - KTHS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

“- Chất bột dạng ẩm màu trắng nâu bên trong phong bì thư ký hiệu M có khối lượng là 0,2055 gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine (H)**;

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng là 0,2342 gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine (Heroin)**;

- 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 có khối lượng 0,0969 gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**.

Tổng khối lượng ma túy H và M1 là: 0,5366 gam.”

Heroine (H) và **M1** là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-YP ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo **Tùng Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo **Đào Đình M** và **Lò Văn T3** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố là đúng người, đúng tội và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **T** khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2023, bị cáo đi đến khu vực cụm Công nghiệp đa nghề **Đ, thuộc xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh** tìm mua ma túy, mục đích để bán kiếm lời. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này một gói giấy bạc, bên trong có chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng ẩm màu trắng nâu và 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy Heroin và ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cầm ma túy đi lang thang tại khu vực **huyện Y** thì gặp **M** tại cửa phòng trọ **thôn B, xã Đ, huyện Y**. **M** hỏi mua 500.000đ ma túy của bị cáo, bị cáo đồng ý. **M** đưa cho bị cáo 500.000đ, bị cáo đưa lại cho **M** 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất bột dạng ẩm màu trắng nâu là ma túy Heroin. **M** cầm túi ma túy **H** ở lòng bàn tay phải định đi vào phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Bị cáo **M** khai nhận: Lời khai của bị cáo **T** là đúng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, do cần ma túy sử dụng nên **T3** bảo bị cáo đi mua ma túy cho **T3**, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, **T3** đi sang phòng của bị cáo đưa cho bị cáo 500.000 đồng để đi mua ma túy Heroin. Bị cáo cầm tiền **T3** đưa, đi ra cửa phòng trọ của mình thì gặp **T**. Bị cáo có hỏi **T**: “Có ma túy **H** không bán cho 500.000 đồng”. **T**

bảo: “Có”. Bị cáo đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền và đưa lại cho bị cáo ma túy. Sau đó, bị cáo và T bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Bị cáo T3 khai nhận: lời khai của bị cáo M là đúng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, bị cáo có nhờ M mua ma túy hộ bị cáo để sử dụng. Đến 18h bị cáo đến phòng của M, bị cáo có đưa cho M 500.000đ. Lúc này, trong phòng của M có Nguyễn Văn Đ1 sinh năm 1998, HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Đ1 không biết bị cáo nhờ M đi mua hộ ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Đào Đình M và Lò Văn T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Tòng Văn T từ 30 tháng tù đến 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2023.

Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Đào Đình M và Lò Văn T3 mỗi bị cáo từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 03 (ba) que thử nước tiểu của các bị cáo T, M và T3.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

+ Lưu hồ sơ 03 (ba) đĩa CD hỏi cung các bị cáo T, M và T3.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với

lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 16/12/2023, tại cửa phòng trọ của **Đào Đình M** ở **thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**. Công an huyện **Y**, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã **Đ, huyện Y** bắt quả tang **Tòng Văn T** đang có hành vi bán trái phép 0,2055 gam ma túy **H** cho **Đào Đình M** với giá 500.000 đồng. Số tiền 500.000 đồng mua ma túy là của **Lò Văn T3** đưa cho **M** nhờ mua ma túy để sử dụng. Ngoài ra, **T** còn có cất giấu 0,2342 gam ma túy Heroine và 0,0969 gam ma túy Methamphetamine tại túi áo và túi quần đang mặc mục đích bán để kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy **H** và **Methamphetamine T4** bán và tàng trữ nhằm mục đích bán là: 0,5366 gam.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo **T4** mua chất ma túy, bán lại cho bị cáo **M** để kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo **T3** nhờ bị cáo **M** đi mua ma túy bằng tiền của bị cáo **T3** với mục đích để cùng nhau sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm, tuy nhiên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo **M** và bị cáo **T3** đều không có sự bàn bạc trước với nhau về cách thức mua ma túy như thế nào và cất giấu ma túy ở đâu, mà chỉ nhờ nhau đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Vì vậy, các bị cáo **M** và **T3** đều phải chịu trách nhiệm về số lượng ma túy như nhau. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo **Thoan** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo **M** và **T3** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu và lợi ích của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo **Tòng Văn T**, **Đào Đình M**, **Lò Văn T3** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo **Tòng Văn T** có 01 tiền sự: Ngày 06/6/2022, **Công an huyện A**, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt hành chính số 221, hình thức phạt tiền với số tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo **T** chưa nộp tiền. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng vẫn được coi là có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn. Riêng đối với bị cáo **T3** có ông nội là ông **Lò Văn B** được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Như vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về hình phạt bổ sung: : Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn; các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Ma túy còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm sử dụng; que thử nước tiểu của các bị cáo là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Lưu hồ sơ 03 (ba) đĩa ghi âm hỏi cung các bị cáo **T**, **M** và **T3**.

[5] Đối với người bán ma túy cho **T**. **T** không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh **Nguyễn Văn Đ1** là người có mặt ở phòng trọ của **M** khi **T3** đưa tiền cho **M**, anh **Đ1** không biết việc **T3** đưa tiền cho **M** để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** không xử lý đối với anh **Đ1** là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo **T** và **M** thuộc diện hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo **T** và **M**.

Bị cáo **T3** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Tòng Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo **Đào Đình M** và **Lò Văn T3** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Tòng Văn T** 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Đào Đình M** và **Lò Văn T3** mỗi bị cáo 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2023.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quyết định tạm giam các bị cáo **Tòng Văn T**, **Đào Đình M**, **Lò Văn T3** mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín trên phong bì có ghi người nhận: Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ **Tòng Văn Thoan**, sinh năm 1995 có HKTT: bản Có, xã Quài

Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên có hành vi “Bán trái phép chất ma túy”; 03 (ba) phong bì niêm phong dán kín bên trong có que thử nước tiểu của **Tòng Văn T**, **Đào Đình M**, **Lò Văn T3**.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong và biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 05/01/2024 tại **Kho bạc Nhà nước huyện Y**).*

+ Lưu hồ sơ 03 (ba) đĩa ghi âm hỏi cung các bị cáo **T**, **M**, **T3**.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo **T** và **M**.

Bị cáo **T3** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Yên Phong;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người TGGT;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thu Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Huy Bân

Nghiêm Thị Hiền

Vũ Thu Trang